

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HSST
Ngày 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 280/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bùi Thị Kim H, sinh năm 1994; nơi thường trú: Khu phố P, phường H, thị xã TB, tỉnh TN; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; cha tên: Bùi Văn T, sinh năm 1976; mẹ tên: Lê Thị G, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 22/6/2023, bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; thường trú tại: Ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh BD; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp V, xã T, huyện R, tỉnh KG; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Tân Tr, sinh năm 1988; nơi thường trú: Khu phố 2, phường H, thị xã C, tỉnh BD; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994; nơi thường trú: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh N; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1988; nơi thường trú: Ấp 5, xã L, huyện T, tỉnh AG; vắng mặt.

6. Bà Lê Thị Hồng Nh, sinh năm 1964; nơi thường trú: Khu phố 4, phường D9, thị xã C, tỉnh BD; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/3/2020, Bùi Thị Kim H đến làm thuê tại quán bán nước giải khát (không tên) thuộc khu phố 4, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Tân Tr làm chủ. Quán được thiết kế gồm: 01 quầy tính tiền, 01 phòng ngủ cho nhân viên, 03 phòng cho nhân viên tiếp khách có nhu cầu massage kích dục và 06 chòi lá để khách đến uống nước. Đến ngày 31/3/2020, quán tạm đóng cửa nghỉ do dịch bệnh Covid 19, các nhân viên khác của quán đều nghỉ việc, chỉ còn Hoa nên Trang đã giao cho Hoa ở lại trông coi và quản lý quán.

Ngày 25/4/2020, quán của Tr mở cửa hoạt động trở lại nhưng do bận việc bên ngoài nên Tr không có mặt tại quán mà giao cho H toàn quyền quản lý mọi hoạt động, thu chi của quán rồi tính toán lại với Tr. Tr quy định mỗi lượt nhân viên tiếp khách có nhu cầu massage kích dục sẽ thu của khách số tiền là 150.000 đồng, trong đó nhân viên chỉ được hưởng số tiền là 80.000 đồng, nộp lại cho H 70.000 đồng, riêng H nếu phục vụ massage kích dục cho khách sẽ được hưởng hết.

Ngoài H làm quản lý, quán của Tr có các nhân viên nữ phục vụ gồm Nguyễn Thị Th (tên gọi khác là H), Nguyễn Thị Cẩm H1 (tên gọi khác là M) và người tên Mây (không rõ lai lịch). Để có được nhiều khách đến và thu được nhiều tiền lời, H đã tự ý cho các nhân viên trong quán bán dâm cho khách. Số lượt tiếp khách của các nhân viên được H ghi chú lại trong một quyển tập học sinh bằng cách đánh dấu “X”, không phân biệt là bán dâm hay massage kích dục, đồng thời H mua các bao cao su để sẵn tại quán cho các nhân viên sử dụng khi bán dâm. H quy định mỗi lượt nhân viên tiếp khách có nhu cầu massage kích dục sẽ thu của khách số tiền là 150.000 đồng, trong đó nhân viên chỉ được hưởng 80.000 đồng và nộp lại cho H 70.000 đồng; mỗi lượt nhân viên tiếp khách có nhu cầu mua bán dâm sẽ thu của khách số tiền là 300.000 đồng, trong đó nhân viên chỉ được hưởng 230.000 đồng, nộp lại cho Hoa 70.000 đồng.

Từ ngày 25/4/2020 đến trước 20 giờ ngày 27/4/2020, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Th và M (không rõ lai lịch) đã bán dâm, massage kích dục cho khách rồi đưa lại tiền cho Hoa, cụ thể như sau:

- H1 tiếp khách 18 lượt gồm 01 lượt bán dâm và 17 lượt massage kích dục, H1 đã đưa cho H1 tổng số tiền là 1.470.000 đồng.

- Th tiếp khách 14 lượt gồm 01 lượt bán dâm và 13 lượt massage kích dục, Th đã đưa cho Hoa tổng số tiền là 1.120.000 đồng.

- Mây tiếp khách 10 lượt với hình thức massage kích dục, Mây đã đưa cho Hoa tổng số tiền là 700.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 35 ngày 27/04/2020, Công an phường Đ, thị xã C tiến hành kiểm tra hành chính tại quán nước giải khát do Hoa quản lý, phát hiện tại căn phòng số 02 của quán, Nguyễn Thị Cẩm H đang bán dâm cho khách là Nguyễn Văn H; tại chòi lá bên ngoài Nguyễn Thị Th đang nằm nghỉ cùng với khách là Nguyễn Văn Ph. Qua làm việc, Th và Ph khai Thương vừa mới mua bán dâm cho Ph xong. Riêng nhân viên tên M đã đi đâu không rõ và không có mặt tại quán.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 20 (hai mươi) bao cao su chưa qua sử dụng, 01 (một) quyển tập học sinh và số tiền 3.290.000 đồng của Bùi Thị Kim Hoa.

Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương:

- Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành chứa mại dâm của bị cáo.

- Ông Nguyễn Tân Tr trình bày: Năm 2019, ông thuê quán bán nước giải khát (không tên) thuộc khu phố 4, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương của bà Lê Thị Hồng Nh để kinh doanh bán nước giải khát kèm dịch vụ massage kích dục. Khi dịch Covid 19 xảy ra, quán ngưng hoạt động. Từ ngày 25/4/2020, quán hoạt động trở lại. Do bận làm nghề lái xe thuê nên ông đã giao toàn bộ việc ở quán cho H quản lý. Ông chỉ cho H bán nước giải khát kèm theo dịch vụ massage kích dục, còn việc H chứa mại dâm thì ông không biết và không đồng ý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn H trình bày: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 27/04/2020 ông đến quán nước do H quản lý để uống nước. Tại đây, ông và H1 thỏa thuận H1 bán dâm cho ông với giá 300.000 đồng, khi ông và H1 đang thực hiện hành vi bán dâm tại phòng số 02 thì bị Công an phường Đ, thị xã C kiểm tra hành chính bắt quả tang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/04/2020 ông đến quán nước do bị cáo H quản lý để mua dâm, tại đây ông và Th thỏa thuận việc Th bán dâm cho ông với giá 300.000 đồng. Sau khi thực hiện việc mua, bán dâm xong, ông và Th ra phía ngoài trong khuôn viên quán ngồi uống nước thì Công an phường Đ, thị xã C kiểm tra hành chính, ông và bà Th khai nhận toàn bộ hành vi trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Th trình bày: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 27/04/2020 ông Ph đến quán nước do bị cáo H quản lý để mua dâm, tại đây ông Ph và bà thỏa thuận việc bà bán dâm cho ông Ph với giá 300.000 đồng. Sau khi thực hiện việc mua, bán dâm xong, ông Ph và bà ra phía ngoài trong khuôn viên quán ngồi uống nước thì Công an phường Đ, thị xã C kiểm tra hành chính, ông Ph và bà đã khai nhận toàn bộ hành vi trên. Ngoài ra, tại quán nước do bị cáo H quản lý vào ngày 25/4/2020, bà tiếp khách 10 lượt gồm 04 lượt bán dâm và 06 lượt massage kích dục; ngày 26/4/2020, bà tiếp khách 10 lượt gồm 03 lượt bán dâm và 07 lượt massage kích dục.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Cẩm H1 trình bày: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 27/04/2020 ông H đến quán nước do bị cáo H quản lý để uống nước. Tại đây, ông H và bà thỏa thuận bà bán dâm cho ông với giá 300.000 đồng, khi ông H và bà đang thực hiện hành vi bán dâm tại phòng số 02 thì bị Công an phường Đ, thị xã C kiểm tra hành chính bắt quả tang. Ngoài ra, tại quán nước do H quản lý vào ngày 25/4/2020, bà tiếp khách 12 lượt gồm 02 lượt bán dâm và 10 lượt massage kích dục; ngày 26/4/2020, bà tiếp khách 07 lượt gồm 02 lượt bán dâm và 05 lượt massage kích dục.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Hồng Nh trình bày: Bà là chủ sở hữu của quán bán nước giải khát (không tên) thuộc khu phố 4, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Năm 2019 bà cho ông Nguyễn Tân Tr thuê để

kinh doanh bán quán nước, việc ông Tr giao lại cho bị cáo H quản lý và việc ông Tr, bị cáo H kinh doanh massage kích dục, chứa mại dâm bà hoàn toàn không biết và không đồng ý.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 19/CT – VKSBC ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Bùi Thị Kim H về tội: “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Thị Kim H về tội: “Chứa mại dâm” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 20 (hai mươi) bao cao su chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 3.290.000 đồng.

- Bị cáo H thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố; thống nhất về tội danh, mức hình phạt được thể hiện tại Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, đối với hành vi ông Nguyễn Tân Tr sử dụng quán bán nước giải khát (không tên) thuộc khu phố 4, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương để kinh doanh bán nước massage kích dục, hành vi mua, bán dâm của ông H, ông Ph, bà Th, bà H1, Cơ quan điều tra Công an thị xã C không tiến hành xử phạt vi phạm hành chính khi còn thời hiệu xử lý, để đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính là vi phạm quy định của pháp luật, cần rút kinh nghiệm.

[2] Về tổng tụng của Tòa án: Tại Biên bản xác minh ngày 07/01/2021 và ngày 25/12/2020 (bút lục số 181, 182), thể hiện bà Nguyễn Thị Th có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh N, nhưng đã bỏ địa phương đi từ lâu không rõ thông tin, địa chỉ nơi ở hiện tại. Biên bản xác minh ngày 28/12/2020 (bút lục số 188), thể hiện bà Nguyễn Thị Cẩm H1, có nơi thường trú tại ấp 5, xã L, huyện T, tỉnh AG, nhưng đã bỏ địa phương đi 5 năm nay, hiện không rõ thông tin, địa chỉ nơi ở hiện tại. Biên bản xác minh ngày 02/01/2021 (bút lục số 186), thể hiện ông Nguyễn Văn H không có thường trú tại ấp T, xã A, thị xã c, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án không thể thực hiện việc cấp, tổng đạt Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho những người nêu trên theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, do ông H, bà Th, bà H1 và ông Tr, bà Nh, ông Ph đều đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên toà, bị cáo H khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/4/2020 đến ngày 27/4/2020, tại quán bán nước giải khát (không tên) thuộc khu phố 4, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, bị cáo Bùi Thị Kim H đã có hành vi cho bà Nguyễn Thị Cẩm H1, bà Nguyễn Thị Th là nhân viên của quán do bị cáo H quản lý bán dâm 04 lần cho khách đến uống nước, trong đó: Ngày 25/4/2020 và ngày 27/4/2020, H bán dâm 2 lần; Thương bán dâm 02 lần. Bị cáo H đã thu lợi từ việc cho H1 và Th bán dâm được số tiền 280.000 đồng.

Đối với lời khai của bà H1, bà Th cho rằng vào ngày 25/4/2020 và ngày 26/4/2020 bà H1 có tổng 04 lượt bán dâm; ngày 26/4/2020 bà Th có 01 lượt bán dâm, bị cáo không đồng ý, vì trong các lượt bà H1, bà Th tiếp khách, bị cáo chỉ xác định được vào ngày 25/4/2020 bà H1, bà Th mỗi người có 1 lượt bán dâm và ngày bắt quả tang (ngày 27/4/2020), bà H1, bà H1 mỗi người có 1 lượt bán dâm; các lần còn lại bị cáo không rõ bà H1, bà Th có bao nhiêu lượt massage kích dục, bao nhiêu lượt bán dâm. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra không xác định được các lần bán dâm còn lại của bà H1, bà Th theo lời khai của bà H1, bà Th. Do đó, chỉ có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/4/2020 đến ngày 27/4/2020, bị cáo H đã có hành vi cho bà H1, bà bán dâm 04 lần cho khách đến uống nước tại quán do bị cáo H quản lý. Hành vi của bị cáo H đã phạm tội: “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ hành vi chứa mại dâm là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là phụ nữ có thai, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 20 (hai mươi) bao cao su chưa qua sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.290.000 đồng, đây là số tiền bị cáo có được từ việc kinh doanh quán nước massage kích dục và chứa mại dâm, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) quyển tập học sinh đã đưa vào tập tài liệu hồ sơ vụ án, nên không đặt ra xử lý.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 46, 47; các điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Các Điều 106, 136, 299, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Kim H phạm tội: “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kim H : 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 20 (hai mươi) bao cao su chưa qua sử dụng.

- Sung quỹ Nhà nước: Số tiền 3.290.000 (ba triệu, hai trăm chín mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng, tiền đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát theo Biên bản giao nhận ngày 29/12/2023 và Giấy nộp tiền ngày 29/12/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị Kim H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cẩm Hằng